

Họ tên:

CHỨC NĂNG CỦA PRÔTÊIN

Loại prôtêin	Chức năng	Ví dụ
I. Prôtêin cấu trúc	1. Điều hòa chuyển hóa vật chất của tế bào và cơ thể	a. Hêmôglôbin vận chuyển O_2 và CO_2 , prôtêin màng vận chuyển các chất qua màng sinh chất.
II. Prôtêin enzym	2. Co cơ, vận chuyển	b. Kêratin cấu tạo nên lông, tóc, móng. Sợi côlagen cấu tạo nên các mô liên kết, tơ nhện cấu tạo nên mạng nhện.
III. Prôtêin hoocmôn	3. Cấu trúc tế bào và cơ thể	c. Các kháng thể, các intefêron chống lại sự xâm nhập của vi khuẩn và virut.
IV. Prôtêin dự trữ	4. Vận chuyển các chất	d. Insulin điều chỉnh hàm lượng glucôzơ trong máu.
V. Prôtêin vận chuyển	5. Xúc tác phản ứng	e. Albumin, prôtêin sữa và prôtêin dự trữ trong các hạt cây.
VI. Prôtêin thụ thể	6. Chống bệnh tật	f. Sợi Actin và miôzin trong cơ, các prôtêin cấu tạo nên đuôi tinh trùng.
VII. Prôtêin vận động	7. Giúp tế bào nhận tín hiệu hóa học	g. Lipaza thủy phân lipid, amilaza thủy phân tinh bột.
VIII. Prôtêin bảo vệ	8. Dự trữ các axit amin	h. Các prôtêin thụ thể trên màng sinh chất